

Bản án số: 82/2026/HS-ST
Ngày: 22/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thùy Linh

2. Bà Trịnh Thị Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Hoàng Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2026/TLST-HS ngày 16/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

A K (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 01/01/1972; Nơi sinh: tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi cư trú: Số A V, phường K, tỉnh Quảng Ngãi; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ba Na; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 02/12; Căn cước công dân số 062072003432 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/5/2021; Con ông: A K1 và bà Y H (đều đã chết); Bị cáo có vợ tên là Y L, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2011; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01. (Bản án số: 60/2008/HS-ST ngày 23/9/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt A K 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 25/4/2009 chấp hành xong hình phạt tù (chưa xóa án tích).

Về nhân thân:

- Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 154/QĐ-UB ngày 10/3/1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh K xử phạt 18 tháng về hành vi trộm cắp tài sản công dân, chấp hành xong ngày 01/7/1999.

- Bản án số 50/HSST ngày 27/12/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum và bản án số 265/2003/HSPT ngày 15/4/2003 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt A K 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 28/4/2005 được đặc xá tha tù trước thời hạn (đã được xóa án tích).

- Bản án số 18/2022/HS-ST ngày 14/02/2022 của Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt A K xử phạt 16 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Ngày 17/12/2022 chấp hành xong hình phạt tù (đã xoá án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2025 đến nay tại phân trại tạm giam Kon Tum - Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Q (Có mặt).

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Nguyễn Hải N, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số A T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

+ Ông Ngô Văn H1, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số A T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 18/12/2025, A K (sinh năm 1972, trú tại A V, phường K, tỉnh Quảng Ngãi) đang đi bộ về nhà trên đoạn đường tránh thuộc thôn K Nay K, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (đoạn gần ngã tư đường Đ và đường tránh) thì gặp C (là bạn ngoài xã hội, không rõ nhân thân, lai lịch). Tại đây, C hỏi A K là “Có dùng ma túy không?” thì A K nói “Có” và đưa cho C số tiền 500.000 đồng mua ma túy để sử dụng. C nhận tiền và đưa cho A K 01 gói ni lông trong suốt, dán kín kích thước (10,5x7,5) cm, bên trong có chứa 11 gói ni lông trong suốt, được hàn kín, chứa ma túy. A K cầm số ma túy trên về nhà đặt dưới tấm vải trên nóc tủ của gia đình.

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/12/2025, Công an phường K - tỉnh Quảng Ngãi tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà A K ở số A V, phường K, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình kiểm tra, phát hiện trên tủ lạnh trong phòng ngủ thứ hai của ngôi nhà có 01 gói ni lông trong suốt, dán kín kích thước (10,5x7,5)cm, bên trong có chứa 11 gói ni lông trong suốt, được hàn kín, chứa ma túy. Cơ quan Công an phường K - tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 1891/KL-KTHS ngày 25/12/2025 của Phòng K2 - Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng chứa trong 11 gói ni lông trong suốt, hàn kín được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS3, mã số: NS3 24280571 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng là: 1,63 gam.

Tại bản cáo trạng số: 95/CT-VKSKV7 ngày 15/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo A K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo A K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52;

Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo A K từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 1,34 gam ma túy; trả lại cho bị cáo chiếc 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy A05s, màu xanh lá, bị vỡ màn hình, không kiểm tra tình trạng bên trong, bên trong thân máy chứa 01 thẻ nhớ Micro SD dung lượng 4GB và 01 thẻ sim V.

Về án phí: Đề nghị bị cáo nộp án phí theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo A K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, phù hợp kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/12/2025 tại số A V, phường K, tỉnh Quảng Ngãi, A K đang tàng trữ trái phép 1,63 gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo A K đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi tàng trữ trái phép 1,63 gam ma túy, loại Methamphetamine của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nhưng bị can vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân xấu. Ngoài 01 tiền án, còn có 01 lần xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, 01 lần xét xử về tội “Cướp tài sản” và 01 lần xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tuy đã được xóa án tích nhưng đây cũng là một căn cứ để Hội đồng xét xử đánh giá ý thức chấp hành pháp luật và khả năng cải tạo của bị cáo khi lượng hình.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã bị kết án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” chấp hành xong án phạt tù ngày 25/4/2009, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm”. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo được hưởng.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng của vụ án:*

- Đối với 1,34 gam ma túy loại Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định) được đựng trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 24072982, bên ngoài túi niêm phong có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ, có nội dung “*PHÒNG K2*CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI” tại mép dán. Đây là chất ma túy Methamphetamine, là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy A05s, màu xanh lá, bị vỡ màn hình, không kiểm tra tình trạng bên trong, bên trong thân máy chứa 01 thẻ nhớ Micro SD dung lượng 4GB và 01 thẻ sim Viettel số seri: 8984048000314820379, số IMEI 1: 35648062787443, số IMEI 2: 35648062787440 được đựng trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 24015406, bên ngoài túi niêm phong có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ, có nội dung “*PHÒNG K2*CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI” tại mép dán. Qua điều tra xác định bị cáo không dùng các điện thoại trên để làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo A K.

[7] *Các vấn đề khác:*

Đối với đối tượng tên “C” là người đã bán ma túy cho A K tại đoạn đường tránh thuộc thôn K Nay K, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên không có căn cứ để xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí sơ thẩm:* Bị cáo bị kết án phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **A K** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **A K 04 (B)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 19 tháng 12 năm 2025).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 1,34 gam ma túy loại Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định) được đựng trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 24072982, bên ngoài túi niêm phong có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ, có nội dung “*PHÒNG K2*CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI” tại mép dán.

Trả lại cho bị cáo A K: 01 (một) điện thoại di động dạng cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy A05s, màu xanh lá, bị vỡ màn hình, không kiểm tra tình trạng bên trong, bên trong thân máy chưa 01 thẻ nhớ Micro SD dung lượng 4GB và 01 thẻ sim Viettel số seri: 8984048000314820379, số IMEI 1: 35648062787443, số IMEI 2: 35648062787440 được đựng trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 24015406, bên ngoài túi niêm phong có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ, có nội dung “*PHÒNG K2*CÔNG AN TỈNH QUẢNG NGÃI” tại mép dán.

(Các vật chứng có đặc điểm, hình dạng, kích thước như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 4 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7- Quảng Ngãi).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **A K** phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7- Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam số 2- CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đồng Thị Bình

